Ngày Về Phố HOA ANH ĐÀO

Truyện ngắn **Phong Châu**

Chiếc xe ngựa chưa ngừng hẳn, cô gái đã nhảy tót lên ngồi và nhìn ông già mà cười. Cô ngồi ở chiếc băng gỗ bắc ngang, đặt chiếc túi xách nhỏ bên cạnh rồi nói giọng vui vẻ:

"Hôm nay bác cho cháu đi những nơi đâu vậy bác?"

Ông già kìm cương cho chiếc xe ngựa đứng lại hẳn rồi quay ra phía sau nói với cô gái:

"Chiều hôm qua cô nói với tôi là cô muốn đi thăm tất cả thắng cảnh của Đà lạt. Nhưng chiếc xe cọc cạch của tôi không thể đưa cô đi khắp mọi nơi. Hơn nữa, có những chỗ mà xe ngựa không được đến. Còn những nơi xa thì cô phải đi bằng phương tiện khác..."

Cô gái theo dõi đám đông những người buôn bán ở bùng binh chợ đang bị cảnh sát rượt đuổi và nói nhanh:

"Vậy bác cứ đưa cháu đến những nơi mà bác đến được, sau đó sẽ hạ hồi phân giải, ok không bác?"

Ông già không trả lời, cười vui vẻ và cảm thấy dễ chịu khi nói chuyện với một cô gái ở nước ngoài về thăm quê. Lối nói chuyện, xưng hô và cách ăn mặc của cô khác xa với nhiều cô nhiều bà ở xứ người về mà ông đã gặp. Cô mặc một chiếc quần jean màu kaki, áo sơ mi thường màu trắng và khoác bên ngoài một áo choàng mỏng màu xanh nhạt, đội chiếc nón lưỡi trai màu kaki. Chân mang đôi giày vải màu trắng hơi cũ. Không môi son, không má phấn. Chiều qua ông đậu xe ở bùng binh chợ và gặp cô gái từ nhà trọ đi ra tìm ông ngỏ ý nhờ đưa đi thăm thắng cảnh. Cô gái không hỏi giá cả hay đưa điều kiện gì

cả.Thấy vậy ông cũng không đặt vấn đề với cô ta. Sáng nay đúng hẹn, cô đến tìm ông nơi bùng binh chợ.

"Được chớ! Bây giờ tôi sẽ đánh xe đưa cô dạo quanh hồ, ngang qua đồi Cù và vài con đường quanh đó. Sau đó sẽ đưa cô vào thăm thác Cam Ly..."

"Còn hồ Than Thở và thác Prenn thì sao hở bác?"

"Hồ Than Thở thì được. Còn thác Prenn thì xe ngựa không đến được đâu, xin cô thông cảm. Nhưng mà, nếu cô muốn đi những nơi xa thì tôi có thể giới thiệu người quen có xe hơi đưa cô đi cũng tiện lắm!"

"Được rồi bác! Bác cho cháu đi đâu cũng được, tùy bác."

Ông già lấy ra từ trong túi chiếc áo khoác cũ kỹ một bao ny lông trong có đựng mớ thuốc lá rời. Bao ny lông dày đã ngả sang màu vàng ố được buộc bởi mấy sợi thun. Ông mở dây thun, lấy một mẫu giấy nhật trình xé sẵn để trong bao vò cho mềm rồi bỏ thuốc vào quấn thành một điếu đầu to đầu nhỏ. Ông thè lưỡi thấm nước miếng dọc theo mép giấy rồi bỏ vào giữa hai lòng bàn tay xe đi xe lại mấy lần, ngậm điếu thuốc vào miệng, lấy hộp quẹt châm thuốc. Ông bập bập mấy cái rồi kéo một hơi dài nuốt cả khói thuốc vào bụng. Mặt ông trông thật sảng khoái. Điếu thuốc vẫn ngậm ở miệng, tay phải nhặt chiếc roi da, tay trái cầm dây cương giật mạnh, ông tằng hắng một tiếng, con ngựa già rướn lên. Ông giật mạnh dây cương một lần nữa, quất vào mông con ngựa, buông dây cương. Con ngựa lao về phía trước.

Cô gái đổi lại vị trí ngồi khi chiếc xe ngựa rời khu bùng binh chợ để chạy ra phía bờ hồ. Mặt hồ vẫn còn phủ một màn sương mỏng trắng đục. Những tia nắng ban mai đã toả khắp nơi nhưng những tia nắng yếu ớt đó vẫn chưa đủ sức để chọc thủng màn sương mong manh trên mặt hồ. Trời không có gió nhưng vẫn se lạnh đủ để cho người ta phải mặc thêm một chiếc áo laine hoặc một tấm áo khoác bên ngoài. Đó là cái lạnh cố hữu của Đà lạt! Tiếng chân ngựa gõ lóc cóc trên mặt đường nhựa băng qua cầu Ông Đạo. Dưới chân cầu nước chảy tràn qua những tảng đá dựng tạo thành một bức màn nước trắng xoá trước khi đổ vào con suối quanh co giữa những đám rau xanh hai bên bờ. Cô gái hết nhìn bên trái lại nhìn sang bên phải. Cô cảm thấy vui vui vì cảnh vật chung quanh rất lạ đối vối cô. Nhiều người đi về phía chợ hoặc lên phố Hoà bình. Những chiếc xe hai bánh rồ ga phóng lên dốc. Những người cưỡi xe đạp len lỏi giữa đám đông đi tràn xuống lòng đường.

Khi xe qua khỏi cầu, quẹo trái để chạy về hướng sân vận động thì cô gái đã thấy nhiều mãng màu xanh dưới mặt hồ. Màu xanh của nền trời phản chiếu. Sương trên mặt hồ đã bắt đầu tan và chỉ trong thoáng chốc, hồ nước như một tấm gương phẳng trong xanh. Đột ngột cô gái hỏi ông già:

"Hồ này có hồi nào vậy bác? Hồ đẹp quá!"

Ông già giữ dây cương cho con ngựa chạy chậm đều, trả lời:

"Đây là một cái hồ mà khởi thuỷ là một con suối thiên nhiên có từ lâu lắm rồi. Nếu thích, tôi sẽ kể cho cô nghe về cái hồ này."

Cô gái nhanh nhẩu đáp:

"Vậy hở bác? Bác kể cho cháu nghe đi."

Ông già vứt tàn thuốc lá xuống đường, húng hắng ho mấy tiếng rồi bắt đầu:

"Trước khi thành một cái hồ, xưa kia nơi này chỉ là một con suối nhỏ. Hai bên bờ suối là nơi cư ngụ của những người thuộc sắc dân K'ho Lat, K'ho Chil. Thời đó đã lâu lắm. Khi

người Pháp đến đây vào cuối thế kỷ thứ mười chín thì họ đã biến vùng rừng núi hoang vu, đồi núi chập chùng có khí hậu mát mẻ, cỏ cây xanh tươi này thành nơi nghỉ mát cho lính tráng và công chức người Pháp. Họ đào vét để biến con suối nhỏ này thành một hồ nước. Những người K'ho Lat, K'ho Chil thấy thế nên dần dần bỏ đi nơi khác, vào sâu trong rừng mà sinh sống theo lối du cư du canh. Người Pháp đặt tên hồ là Grand Lac và xây một con đập để giữ nước trong hồ. Chiếc cầu ngắn mà cô vừa thấy ở bên trên cái đập đó. Cái cầu bắc ngang qua cái đập do một ông quản đạo thời đó làm nên người ta gọi là cầu Ông Đạo. Mãi cho đến giữa thế kỷ hai mươi hồ mới được gọi tên là Hồ Xuân Hương. Với cái tên gọi này, hồ đa˜ làm tăng thêm vẻ đẹp duyên dáng, yêu kiều cho thành phố Đà lạt..."

Cô gái cắt ngang:

"Sao lại có tên Đà lạt hở bác?"

"À... chuyện này thì hơi dài dòng một chút... Theo tôi được biết là chữ Đàlạt do phát âm từ tiếng của người dân thiểu số sống lâu đời ở đây là Đaq Lạch. Đaq có nghĩa là nước, suối, sông. Còn Lạch là tên của một bộ lạc sống trên cao nguyên Langbian này. Như vậy Đàlạt là lối nói trại của hai chữ Đaq Lạch, cũng là quê hương của người Lạch tức là K'ho Lat vậy. Người Pháp lập nên thành phố Đàlạt và có chọn cho thành phố này một câu châm ngôn như hầu hết các thành phố ở Âu châu lúc bấy giờ bằng tiếng La tinh có nghĩa khá hay và thích hợp với khí hậu và phong cảnh của nơi này. Đó là câu *Dat Aliis Laetitiam Aliis Tempepiem."*

"Câu đó nói gì vậy bác?"

"À...câu đó có nghĩa là: *Cho người này niềm vui, cho người kia sự an bình"*

Cô gái reo lên:

"Hay quá! hay quá! Cháu chưa bao giờ được nghe lai lịch của một thành phố lại hay đến thế!"

Ông già ghì dây cương cho ngựa chạy chậm khi xe ngang qua nhà thuỷ tạ rồi tiến về phía sân vận động.Vừa qua chiếc cầu sắt gần vườn ương hoa Đàlạt, ông già nói với cô gái:

"Cô hên lắm đấy! Nếu cô lên Đàlạt trước đây vài tháng thì cô sẽ thấy dưới hồ không có một giọt nước."

Cô gái ngạc nhiên:

"Hồ mà không có nước! Tại sao vậy bác?"

"Có sao đâu! Người ta xả nước nói là để vét lòng hồ ấy mà! Lâu lâu lại vét hồ mới có tiền chứ!"

"Bác nói gì cháu không hiểu!"

"À... Muốn vét hồ thì phải có tiền. Ngân khoản dùng để vét hồ rơi vào túi cán bộ nên họ bắt dân phải đi vét hồ không công gọi là lao động xã hội chủ nghĩa... Cứ đề xuất công tác này công tác nọ là có tiền, nếu ai không muốn lao động xã hội chủ nghĩa thì chỉ việc đóng tiền là xong ngay! Cô không biết đâu, chỉ cần một chữ ký là đã có vài chục triệu như chơi! Cứ đẻ việc ra bắt dân làm rồi rút tiền trong ngân sách nhà nước là cán bộ trở thành "đại gia" ngay. Cái thành phố nhỏ này bây giờ được cai trị bởi các nhà "tư bản đỏ" đấy!"

Cô gái chợt hiểu và ồ lên một tiếng.

Ông già thấy cô gái chịu nghe nên cũng không ngần ngại kể tiếp. Hình như ông muốn giải toả những ẩn ức bấy lâu nay chất chứa trong lòng nên đưa tay chỉ lên đồi Cù và nói:

"Cô hãy nhìn lên đồi cù trước mặt mà xem. Cô thấy không? Người ta rào bít bùng bằng dây kẽm, dân chúng chẳng có ai dám léng phéng vào. Người ta đã bán cho bọn tư bản nước ngoài để biến thành nơi giải trí lâu rồi!"

"Cháu có nghe mẹ cháu nói nhiều về đồi Cù. Đẹp lắm phải không bác?"

Giọng ông già chùng xuống:

"Trước kia thì đẹp. Chúng tôi thường hay lên đó chơi, nhiều khi đem cả sách vở theo để học, cũng có lúc nằm ngủ dưới những rặng thông. Cô tưởng tượng xem, ngồi một mình

trên đồi trong những buổi chiều vàng nhìn xuống hồ nước lao chao trong gió để tâm hồn bay bổng mơ mộng tận đâu đâu thì còn gì thích thú cho bằng. Thuở trước tôi và đám bạn bè cùng trang lứa đã tận hưởng được những buổi chiều tuyệt vời như thế trên Đồi Cù"

Bỗng ông già ngưng nói rồi ho mấy tiếng. Cô gái không dám hỏi tiếp. Không biết ông đang nhìn về nơi đâu và suy nghĩ gì nhưng trong giọng nói vừa rồi hình như có một chút gì oán trách, tiếc nuối và nhớ nhung xa vời... Cả hai đều im lặng.

Cô gái cũng cảm thấy buồn buồn. Cô nhìn lên những ngọn đồi trước mặt được rào rất kiên cố. Bên trái cô, mặt hồ lặng lẽ phơi mình dưới ánh nắng ban mai. Tiếng chân ngựa buồn tẻ gõ nhịp đều đều trên mặt đường. Nhà thuỷ tạ màu trắng và khách sạn Palace đối diện với đồi Cù là hai kiến trúc hữu tình được xây dựng gần một thế kỷ trước vẫn là hình ảnh đậm nét đập vào mắt cô gái nhưng cô chưa dám hỏi ông già đánh xe ngựa vì cô đoán chừng rằng ông đang có điều gì không vui trong lòng. Cô tôn trọng sự im lặng của ông. Cô thấy hai chiếc xe ngựa khác đang đổ dốc vườn hoa chở đầy rau trái hướng về phía chợ. Tới một đoạn đường loang lổ, ông già điêù khiển cho ngựa tránh những ổ gà và những ụn đất nằm hai bên. Một tốp thanh niên nam nữ gánh những giỏ bắp cải bước thoăn thoắt như muốn đuổi cho kịp với tốc độ của con ngựa già kéo xe.

Cô lại nhìn xuyên qua lớp dây kẽm mắt cáo, thấy những quả đồi chập chùng cao thấp nối tiếp nhau giống như lưng của những con rùa màu xanh nằm túm tụ vào nhau. Bên trong hàng rào không có vẻ gì là có sự sinh hoạt. Có lẽ giờ này còn quá sớm. Những lần nghe mẹ kể chuyện Việt Nam, cô ao ước được về Sàigòn để xem hòn ngọc Viễn Đông ngày xưa, được lên Đàlạt để đặt chân lên những thảm cỏ xanh non trong những buổi sáng mặt trời chưa thức giấc...

...Rước em lên đồi cỏ non ngập lối
Rước em lên đồi hẹn với bình minh
Đôi chân xinh xinh như tình thôi khép nép
Hãy vứt chiếc dép bước đi ôm cỏ mềm...

Mặt trời nhích lên cao. Cô gái nghe vang vọng lời mẹ hát hôm hai mẹ con đứng ở phi trường trước khi cô bước vào máy bay. Cô miên man đắm chìm suy nghĩ thì ông già lại lên tiếng:

"Tôi đã đưa cô đi gần giáp Hồ Xuân Hương và cô đã thấy thế nào là đồi Cù. Bây giờ tôi sẽ đưa cô đi ngang qua Giáo Hoàng Học Viện ngày xưa rồi đến thăm trường nữ trung học Bùi Thị Xuân-ngôi trường nổi tiếng của Đàlạt quy tụ toàn những người đẹp của cao nguyên sương mù ngày nào.

"Trong đó có mẹ của tôi nữa"...Cô gái thoáng nghĩ trong đầu.

Xe lên dốc. Ông già tâm sự:

"Cô biết không, chúng tôi là dân được sinh trưởng và lớn lên ở nơi này, nói cô đừng cười, mỗi lần phải đi ngang qua đây thì lòng tôi không được vui. Tôi có cái cảm giác mất mát hụt hẫng thế nào ấy! Gần ba chục năm nay, tôi và bao nhiêu người nữa cứ sống vật vờ với toàn kỷ niệm xa xưa..."

Cô gái cảm nhận được nỗi u uất phát ra rừ những lời nói của ông già. Như tự trách mình, cô nói:

"Xin lỗi bác, chắc là cháu làm cho bác không được vui?".

"Không phải vậy đâu cô!", ông già đáp lại. "Tôi rất vui vì được dịp nhắc lại chuyện xưa. Sắp đến trường Bùi Thị Xuân rồi đấy."

Cô gái vói tay vỗ vỗ vào vai ông già:

"Bác cho cháu ghé trường học, cháu muốn chụp vài tấm ảnh kỷ niệm."

Ông già không trả lời, giật mạnh dây cương để con ngựa tăng tốc độ vượt lên đến đầu dốc trước cổng trường rồi dừng lại. Cô gái cầm chiếc máy ảnh nhỏ bước xuống xe, đưa máy ảnh hướng về phía cổng trường có tấm bảng "Trường Trung Học Bùi Thị Xuân". Cổng trường đóng kín. Có mấy chiếc xe vận tải đậu sát cổng bên trái với mấy người thợ đang lúi húi sửa xe, dầu xe đổ ra làm loang cả một khoảng lớn đường nhựa ngay trước cổng trường. Chụp xong mấy tấm ảnh, cô đề nghị ông già cho cô vào thác Cam Ly.

Hai người, một già một trẻ ngồi trên tảng đá dưới rặng thông xanh. Ông già kể, giọng xa vắng:

"Từ chợ vào đây hơn ba cây số. Thác này nối từ một giòng suối bắt nguồn ở Hồ Xuân Hương. Có nhiều chuyện kể về thác Cam Ly này nhưng tôi không nhớ hết. Chỉ nhớ có một lần tôi và một số bạn bè đi cắm trại ở vùng Cam Ly Thượng có gặp một ông già người K'ho tên là Xa-Cơ-Nay giải thích cho chúng tôi nghe về hai chữ Cam Ly như sau: Cam là ngọt, Ly là nước thấm vào đất. Cam Ly là chữ biểu tượng cho giòng suối có nước mát ngọt thấm vào lòng đất. Mấy mươi năm trước nơi đây phảng phất hương vị liêu trai làm cho những ai đã đến một lần thì nhớ mãi không quên. Lại có chuyện kể Cam Ly là tên của một vị tộc trưởng của bộ lạc người K'ho Chil sống trong khu vực này nhiều thế kỷ trước. Khi vị tộc trưởng này chết, người ta mang xác ông ta xuống giòng suối để tắm rửa cho sạch trước khi mang bỏ vào một bọng cây ở núi Voi gọi là nhà mồ. Vị tộc trưởng này tên là Mon M'ly hay K'M'ly cũng thế. Bộ tộc K'ho Chil lấy tên ông đặt cho đoạn suối mà họ xem là buôn làng quê hương của họ và cũng là để nhớ đến ông K'Mly rồi chữ này dần dà chuyển theo lối phát âm của người Kinh để thành hai chữ Cam Ly..."

Cô gái chăm chú nghe và có cảm tưởng như mình đang nghe chuyện cổ tích. Ông già ngưng kể và lấy thuốc ra vấn hút. Tiếng thác nước đổ rì rào hoà với tiếng thông reo vi vu trên đồi cao. Cô gái tò mò hỏi:

"Còn chuyện gì nữa không bác? Bác kể chuyện hay quá!".

Ông già vẫn đăm đăm nhìn vào khoảng không trước mặt, khói thuốc quyện vào trong gió.

"Cô biết không, trước năm bảy lăm Cam Ly là một trong những cảnh trí đẹp đẽ, thơ mộng và yên tĩnh của Đàlạt. Nay thì cô thấy đó, hàng quán xô bồ, buôn bán chụp giật cho nên dân Đàlạt chính cống ít có ai muốn ghé vào đây nữa."

Ông già ngưng kể. Cả hai cùng đưa mắt nhìn xuống thác nước đục từ trên cao đổ xuống, len lỏi qua các khe đá để rồi tuôn vào một giòng suối nhỏ quanh co không biết chảy về đâu. Cô gái đứng dậy cầm máy ảnh ngắm thác nước rồi chụp một loạt năm sáu tấm. Xong cô trở về ngồi lại trên tảng đá nói bâng quơ:

"Hình như nơi đây không khí không được trong lành!"

Ông già hiểu ý:

"Thác nước ở đây có mùi khó chịu do nước bẩn từ thành phố và lò sát sinh đổ về. Du khách đến đây mua vé vào chỉ để ngắm giòng nước đục và ngửi cái mùi không mấy dễ chịu này."

Cô gái lại hướng mắt nhìn lên những ngọn thông cao và thấy những đám mây trắng bay trên nền trời xanh biếc. Ông già im lặng.

Ông già và cô gái ngồi ở một chiếc bàn nhỏ trong góc nhìn ra mặt hồ. Ánh nắng ban mai chấp chới trên nước. Mây trắng thấp lảng vảng bên kia đồi cù, trên những cụm thông xanh đứng im lìm bất động. Ông già vấn thuốc hút. Cô gái đặt ly cà phê xuống bàn rồi hỏi:

"Sao cháu chẳng thấy hoa anh đào đâu cả hở bác?"

Ông già nhìn cô gái mà cười, miệng nhả khói thuốc và vẫn lơ đãng nhìn hồ nước:

"Tôi cũng như cô thôi, hơn hai mươi năm nay có thấy bóng dáng hoa anh đào đâu!"

"Sao vậy bác? Theo lời mẹ cháu thì mùa này hoa anh đào đã nở rộ khắp thành phố kia mà..."

"Mẹ cô trước kia ở Đàlạt?". Ông già quay nhìn cô gái và hỏi với giọng đầy ngạc nhiên.

"Dạ. Mẹ cháu là người Đàlạt. Lúc nào mẹ của cháu cũng nhắc đến mấy chữ Đàlạt và hoa anh đào với những hoài niệm thật đẹp!"

Nói xong, cô gái mở xách tay lấy ra một mẫu giấy để trước bàn rồi đẩy qua phía trước mặt ông già:

"Địa chỉ này có xa đây lắm không bác?"

Ông già` tay cầm mẫu giấy, tay móc trong túi áo ra chiếc mắt kiếng cũ gọng màu nâu ố đeo lên mắt rồi đưa mẫu giấy lên đọc. Ông già khẻ giật mình. Ông vội quay mặt ra phía hồ nước để tránh cái nhìn của cô gái. Ông nói với giọng không được bình tĩnh:

"Địa chỉ này cũng không xa đây lắm! Độ chừng hơn cây số. Tôi biết ngôi nhà này trước đây có cả một vườn hoa anh đào và..." Ông già bỏ lửng câu nói...

Cô gái như chồm lên khỏi mặt bàn:

"Vậy là bác biết nhà của mẹ cháu có phải không?".

Cô gái hỏi tiếp mấy câu nhưng ông già hình như không nghe gì cả. Ông hơi lúng túng, bưng ly cà phê lên uống liền mấy ngụm. Ông có cảm giác như cà phê không bỏ đường. Ông dí điếu thuốc mới hút vài hơi vào chiếc gạt tàn rồi lấy thuốc ra vấn điếu khác. "Đúng là nhà của Bích Hà!". Thật nhanh, ký ức của ông bắt đầu làm việc. Ông tự hỏi, không lẽ cô gái này là con của Bích Hà! Phải rồi! Cô gái đã nói mẹ cô là người Đàlạt kia mà! "Hèn gì cô ta trông giống Bích Hà" mà ông đã ngờ ngợ thấy quen ngay buổi chiều hôm trước.

Cố giữ cho thật bình tĩnh để nhận diện mặt cô gái:

"Cô vừa mới hỏi tôi cái gì nhỉ?"

Cô gái cười rất tự nhiên:

"Bác có biết bây giờ nhà đó ai ở và có còn vườn hoa anh đào nữa không?"

"Cô thấy trong thành phố này có nơi nào còn hoa anh đào nữa đâu! Nhà của mẹ cô cũng thế, người ta đã chặt bỏ đi từ lâu và ngôi nhà đó đã biến thành trụ sở của phường. Tên đường

cũ cũng không còn. Tôi nghĩ cô chẳng nên ghé qua đó làm gì, thấy chỉ để buồn thêm mà thôi!"

Nghe ông già nói vậy, cô gái bỗng thấy trong lòng buồn vô hạn mặc dầu cô chưa bao giờ thấy ngôi nhà của mẹ cô ngày xưa và ngôi nhà đã đổi chủ như ông già vừa mới nói. Mặt cô buồn rười rượi, trông cô như muốn khóc. Hai tay cô giữ chặt ly cà phê trên bàn, im lặng. Sự háo hức của những phút đầu tiên khi đặt chân lên Đàlạt giờ đây đã tan tành theo mây trời lãng đãng. Cô không còn hứng thú gì nữa để hỏi chuyện tiếp ông già. Ông đã hứa kể cho cô nghe nào là chuyện tình bên hồ Than Thở, chuyện về thác Prenn, chuyện giòng Suối Tiên, chuyện núi Langbian...Cô muốn được nghe tất cả những gì của Đàlạt trong chuyến về thăm quê hương của mẹ. Bức tranh Đàlạt mà mẹ cô đã vẻ giờ đây như có ai lấy mực bôi vào. Không còn nữa những con đường hoa anh đào, không còn nữa vườn hoa anh đào của mẹ ngày xưa! Cô đang ở trên thành phố cao nguyên này vào những ngày đầu xuân với một tâm trạng thất vọng não nề! Cô chưa bao giờ nghe mẹ nói đến những chuyện đổi thay, mất mát của thành phố.

Phần ông già, ông cũng ngồi ngẩn ngơ bàng hoàng. Ông nhớ ngôi nhà có vườn hoa anh đào mà ông đã đi qua đi lại không biết bao nhiêu lần để theo một tà áo xanh ròng rã mấy năm trời khi ông chỉ là một thầy giáo trẻ mới ra trường. Ông đã từng theo những con đường đưa nàng đến trường hay xuống phố trong những buổi sáng mưa bay hay trên đường nàng về buổi chiều sương khói... Ông đã đứng nép bên những góc phố để nhìn nàng vô tư che dù đi dưới những cơn mưa mùa hạ lướt thướt qua đến mùa thu. Ông lặng lẽ. Không một lời bày tỏ. Không một dòng thư gửi trao...cho đến một ngày nàng và gia đình bỏ thành phố ra đi trong cơn biến loạn lịch sử.

Một người khách vào quán khiến cho cả ông già và cô gái chợt tỉnh. Ông già quay sang hỏi cô gái, giọng lạc hẳn đi:

"Cháu có thể cho tôi biết tên của cháu được không?"

"Dạ cháu tên là Anh Đào. Lê Phan Anh Đào, nhưng mẹ cháu thường gọi là Hoa Anh Đào, chắc là..."

Cô gái chưa nói hết câu thì ông già đã kêu lên:

"Đúng rồi!"

Cô gái ngạc nhiên:

"Cái gì đúng rồi vậy bác?"

Ông già hơi lúng túng:

"À...tê...tên...của cháu đẹp lắm! Hèn gì mà cháu cứ hỏi về Hoa Anh Đào mãi..."

Cô gái nghe ông già nói thế bỗng vui. Cô đứng dậy áp mặt vào sát khung cửa kính nhìn ra mặt hồ nước lăn tăn gợn sóng. Bên kia đồi Cù nắng cũng đã trải đều lên thảm cỏ xanh.

Buổi chiều, cô gái nói lời chia tay với ông già sau bữa ăn trong một quán nhỏ đầu dốc phố Duy Tân. Ông già khuyên cô gái nên ở lại ít hôm nữa để đi thăm thêm vài thắng cảnh quanh Đàlạt nhưng cô gái nói như vậy cũng đủ lắm rồi. Cô nói cô sẽ về Mỹ sớm hơn dự định. Ông già không nói gì thêm nhưng trông ông buồn ra mặt. Cô gái nắm hai bàn tay nhăn nhúm của ông già siết mạnh rồi trao cho ông một bao thư và một gói quà với lời cám ơn. Giọng cô như nghẹn ngào. Ông già thu hết can đảm để chỉ nói được một câu: "Cho tôi gửi lời thăm mẹ của cháu..."

Sáng hôm sau nơi trạm hàng không, trước khi xe ca chuyển bánh, cô gái thấy ông già chạy đến trên tay

ôm một gói quà và một cành hoa anh đào. Cô gái rất mừng và ngạc nhiên hỏi:

"Bác tìm ở đâu ra được cành hoa anh đào đẹp thế này?"

Ông già vừa đưa bó hoa cho cô gái vừa trả lời:

"Tối qua tôi đạp xe vào rừng để kiếm được cho cháu cành anh đào này, cháu hãy giữ lấy.."

Cô gái cầm bó hoa và mở to đôi mắt nhìn ông già với nỗi xúc động sâu xa. Cô chớp mắt rồi hai giòng lệ không ngăn được trào ra. Ông già quay mặt đi nơi khác. Xe lăn bánh, ông vội đưa cho cô gái gói quà nhỏ. Cô gái cầm gói quà để vào bên trong, quay đầu lại đưa tay vẫy chào từ biệt ông già đang đứng tần ngần dưới làn mưa lất phất.

Cô gái không còn nhìn thấy ông già nữa khi xe quẹo ở ngã ba để chuyển hướng chạy về phi trường Liên Khương. Cô gái cầm gói quà lên xem và thấy bên ngoài đề gửi cho Phan Nữ Bích Hà-Hoa Kỳ, bên góc trái có ghi mấy chữ NHT-Đàlạt.

Cô gái thoáng có ý nghĩ quay trở lại nhưng xe đã bắt đầu đổ dốc cùng với cơn mưa càng lúc càng nặng hạt...

Phong Châu